

BCH ĐOÀN TỈNH KIÊN GIANG

Số: 102-QĐ/TĐTN-BTCKT

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Kiên Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Kiên Giang, nhiệm kỳ 2022-2027

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN KIÊN GIANG

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ban hành kèm theo quyết định số 112/QĐ-TWĐTN ngày 08/5/2023;
- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Kiên Giang, nhiệm kỳ 2022-2027 (Có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 76-QĐ/TĐTN-BTCKT ngày 29/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh Đoàn, Văn phòng, các ban, đơn vị thuộc Tỉnh Đoàn, các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TW Đoàn TNCS HCM;
- Ban ĐĐ-KT, Sở Nội vụ tỉnh;
- UVBCH Tỉnh Đoàn khóa XI,
- Các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc,
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Tỉnh Đoàn,
- Lưu VP, Ban TC-KT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN

BÍ THƯ



Phan Đình Nhân



QUY CHẾ

THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

TỈNH KIÊN GIANG, NHIỆM KỲ 2022-2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 102-QĐ/TĐTN-BTCKT, ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Kiên Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Kiên Giang.

2. Thi đua, khen thưởng trong các cơ quan chuyên trách của Đoàn và việc đề xuất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Kiên Giang thực hiện theo pháp luật về thi đua, khen thưởng của Nhà nước và các quy định có liên quan trong Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tập thể thanh thiếu nhi Kiên Giang (ở trong và ngoài tỉnh, kể cả ở nước ngoài) có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác.

2. Cá nhân, tập thể (ở trong và ngoài tỉnh, gồm cả cá nhân, tập thể người nước ngoài) có nhiều đóng góp trong sự nghiệp giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.
- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.
- Cá nhân, tập thể được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, xứng đáng là gương sáng cho cá nhân, tập thể khác noi theo.
- Một hình thức khen thưởng hoặc xét đề nghị khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một cá nhân hoặc tập thể (trừ Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ”, “Thanh niên xung phong”, Huy hiệu Phụ trách giỏi). Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho cùng một thành tích đạt được, thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó.

- Kết hợp giữa động viên tinh thần và khuyến khích bằng vật chất.
- Khi xét khen thưởng người đứng đầu tập thể, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.
- Không xét khen thưởng đối với những trường hợp sau: tập thể, cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong kỳ phát động thi đua; tập thể có cá nhân bị kỷ luật (*Đảng, chính quyền, đoàn thể...*) từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong kỳ phát động thi đua; hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thủ tục và thời gian quy định.
- Chưa khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc cơ quan có thẩm quyền đang điều tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và tập thể, cá nhân có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được cơ quan có thẩm quyền xác minh làm rõ.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua

1.1. Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, các cơ quan, đơn vị, cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

1.2. Thi đua theo đợt (chuyên đề): là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

2. Phạm vi thi đua

- 2.1. Toàn Đoàn trong tỉnh.
- 2.2. Đoàn cấp huyện, cấp cơ sở.
- 2.3. Thanh thiếu nhi trong các lĩnh vực, địa bàn trong tỉnh Kiên Giang.
- 2.4. Các phòng, ban, đơn vị thuộc Tỉnh đoàn.

Điều 5. Danh hiệu thi đua

1. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn quản lý, xét tặng các danh hiệu thi đua sau:

+ Cờ thi đua dẫn đầu cụm cho đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

+ Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

+ Đơn vị tiên tiến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

2. Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện quản lý, xét tặng các danh hiệu thi đua sau:

- Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp cơ sở.

- Đơn vị tiên tiến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cấp cơ sở.

3. Ban Chấp hành Đoàn cơ sở quản lý, xét tặng danh hiệu thi đua:

- Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

- Đơn vị tiên tiến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

Điều 6. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua do Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn quản lý và xét tặng: Căn cứ theo kết quả chấm điểm và hướng dẫn xếp loại Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc; Ý kiến của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Tỉnh đoàn.

2. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với Đoàn cơ sở, chi Đoàn cơ sở và chi đoàn do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp của cấp đó quy định dựa trên Hướng dẫn số 33-HD/TWDTN-BTC ngày 07/10/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 7. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng do Tỉnh Đoàn khen, gồm:

1. Tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu cụm (căn cứ theo hướng dẫn xếp loại Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi khối huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc hàng năm và các tiêu chuẩn khác theo hướng dẫn thi đua của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Hội đồng thi đua – Khen thưởng Tỉnh đoàn).

2. Tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn cho huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc và cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

2.1. Đối với tập thể:

- Tặng Bằng khen cho đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hàng năm (căn cứ theo hướng dẫn xếp loại Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc hàng năm và

các tiêu chuẩn khác theo hướng dẫn thi đua của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Hội đồng thi đua – Khen thưởng Tỉnh đoàn).

- Tặng Bằng khen cho đơn vị tiên tiến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hàng năm (*căn cứ theo hướng dẫn xếp loại Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc hàng năm và các tiêu chuẩn khác theo hướng dẫn thi đua của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Hội đồng thi đua – Khen thưởng Tỉnh đoàn*).

- Tặng Bằng khen tập thể các phòng, ban, đơn vị thuộc Tỉnh đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm.

- Tặng Bằng khen tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các phong trào thi đua và các cuộc vận động, số lượng được quy định cụ thể theo từng phong trào, từng cuộc vận động.

2.2. Đối với cá nhân:

- Tặng Bằng khen cho đồng chí Bí thư Đoàn (*hoặc Phó Bí thư nếu đơn vị khuyết Bí thư*) cấp huyện khi đơn vị đạt danh hiệu xuất sắc công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hàng năm.

- Tặng Bằng khen cho cá nhân cán bộ cơ sở Đoàn 03 năm liên tục (*02 năm liên tục đối với cán bộ Đoàn là sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học*) được Đoàn cấp huyện tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tặng Bằng khen cho cá nhân cán bộ công chức, viên chức, người lao động các phòng, ban, đơn vị thuộc Tỉnh đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm.

- Tặng Bằng khen cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động, số lượng được quy định cụ thể theo từng phong trào, từng cuộc vận động.

2.3. Bằng khen tặng trong các trường hợp đột xuất: được xét tặng cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất trong các trường hợp sau: gương người tốt việc tốt; phòng chống thiên tai, hành động dũng cảm cứu người, phòng chống tội phạm...; đạt các giải cao trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh trở lên; có nhiều đóng góp trong công tác xã hội... Tùy từng mức độ thành tích cụ thể, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn xem xét quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng với các hình thức phù hợp.

3. Giải thưởng:

Gương mặt trẻ tiêu biểu, Cán bộ Đoàn tiêu biểu, Đảng viên trẻ tiêu biểu, Bí thư Đoàn giỏi, Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác, Giải thưởng trong các hội thi, hội diễn, sân chơi, các hoạt động có phát động thi đua chuyên đề, theo đợt, đột xuất... (*Có tiêu chuẩn riêng*).

Điều 8. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng do Đoàn cấp huyện, thành phố và Đoàn trực thuộc khen, gồm: **Giấy khen**.

Đối tượng, tiêu chuẩn được tặng giấy khen do Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện quy định.

Điều 9. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng do Đoàn cơ sở khen, gồm: *Giấy khen*.

Đối tượng, tiêu chuẩn được tặng giấy khen do Ban Chấp hành Đoàn cơ sở quy định.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 10. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn quyết định trao tặng các danh hiệu thi đua hằng năm đối với các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc và các hình thức khen thưởng khác quy định tại Điều 7, Chương III, Quy chế này.

2. Ban Thường vụ các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc quyết định trao tặng danh hiệu thi đua hằng năm đối với các cơ sở đoàn, chi đoàn trực thuộc và các hình thức khen thưởng khác quy định tại Điều 8, Chương III, Quy chế này.

3. Ban Chấp hành Đoàn cấp cơ sở quyết định trao tặng danh hiệu thi đua hằng năm đối với chi đoàn, đoàn viên và tặng giấy khen theo quy định tại Điều 9, Chương III, Quy chế này.

4. Trường hợp cấp có thẩm quyền phát hiện tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất thì tùy theo thành tích để quyết định khen thưởng ở cấp mình hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khác khen thưởng kịp thời ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

Điều 11. Thẩm quyền quản lý mẫu cờ thưởng, bằng khen, giấy khen, hiện vật khen thưởng

1. Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành quy định thống nhất mẫu cờ thưởng, bằng khen, giấy khen trong hệ thống tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

2. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn hướng dẫn các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc về mẫu cờ thưởng, bằng khen, giấy khen trong hệ thống tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khi có quy định thống nhất của Ban Bí thư Trung ương Đoàn. Đồng thời, đăng ký quản lý các biểu trưng, giải thưởng của Tỉnh Đoàn theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thủ tục trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: công bố quyết định trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trao tặng hiện vật khen thưởng và tặng phẩm kèm theo (*nếu có*). Việc công bố và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải tổ chức trang trọng, đúng nghi thức, tránh phô trương hình thức, lãng phí.

2. Cấp nào quyết định khen tặng thì lãnh đạo cấp đó trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền cho lãnh đạo cấp dưới trao tặng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng.

Điều 13. Trách nhiệm xét, đề nghị khen thưởng

1. Ban Thường vụ các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc xem xét và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tỉnh Đoàn trình Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn xét quyết định trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn.

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác do cấp dưới trực tiếp của cấp bộ Đoàn có thẩm quyền quyết định khen thưởng đề nghị.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị

- Văn bản đề nghị, biên bản bình xét khen thưởng của tổ chức Đoàn cấp dưới trực tiếp có cá nhân, tập thể được xét khen thưởng hoặc của các phòng, ban, đơn vị thuộc Tỉnh Đoàn.

- Báo cáo thành tích của cá nhân (*có ý kiến xác nhận của cấp bộ đoàn nơi đang công tác*), tập thể (*có ý kiến xác nhận của cấp ủy đảng cùng cấp*).

- Bản sao các quyết định biểu dương, khen thưởng, các bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận thành tích (*tùy theo từng danh hiệu, hình thức khen thưởng, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn có hướng dẫn riêng*).

- Trường hợp xét khen thưởng thành tích về nghiên cứu khoa học, phát minh sáng kiến thì phải có quyết định hoặc bằng công nhận do cơ quan thẩm quyền cấp gửi kèm theo hồ sơ (*bản sao có công chứng*).

*** Những trường hợp có đủ các điều kiện sau đây được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản, gồm:**

- Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ thanh thiếu nhi.

- Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động, học tập.

- Thành tích, công trạng rõ ràng.

Điều 15. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thường xuyên gửi về Tỉnh Đoàn trước ngày 01/12 hằng năm, trừ trường hợp Tỉnh Đoàn có hướng dẫn khác.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với khối Đoàn trong trường học và khối Đội gửi về Tỉnh Đoàn trước ngày 30/6 hằng năm.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất gửi về Tỉnh Đoàn chậm nhất sau 15 ngày sau khi lập thành tích đột xuất.

4. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng các giải thưởng thực hiện theo Quy chế từng loại giải thưởng.

Điều 16. Thời gian xét thi đua, khen thưởng

1. Việc xét thi đua, khen thưởng thường xuyên đối với các đơn vị thuộc Đoàn thanh niên các cấp được tiến hành 1 đợt khi kết thúc năm công tác (*riêng Đoàn trong trường học và khối Đội xét theo năm học*).
2. Việc xét thi đua theo đợt được tiến hành sau khi kết thúc đợt thi đua không quá 10 ngày.
3. Việc xét khen thưởng đợt xuất thực hiện trong thời gian chậm nhất là 10 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị.

Chương V

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Quyền lợi của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể được khen thưởng của Đoàn các cấp, tùy từng trường hợp và điều kiện cụ thể được nhận kèm phần thưởng bằng tiền hoặc hiện vật theo quyết định.
2. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng.

Điều 18. Trách nhiệm của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm giữ vững và phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu để lập thành tích cao hơn; tham gia tích cực các hoạt động do Đoàn, Hội, Đội tổ chức.
2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có trách nhiệm bảo quản tốt các hiện vật khen thưởng; không sử dụng hiện vật khen thưởng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hoặc các hành vi xâm phạm đến uy tín của tổ chức Đoàn.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 19. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Cơ cấu tổ chức

- 1.1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đoàn cấp tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn quyết định thành lập. Đồng chí Bí thư Tỉnh Đoàn là Chủ tịch Hội đồng; 01 đồng chí Phó Bí thư là Phó Chủ tịch Hội đồng; các đồng chí Phó Bí thư và đại diện lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn Tỉnh Đoàn, đại diện lãnh đạo các đơn vị sự

nghiệp trực thuộc Tỉnh Đoàn là thành viên Hội đồng. Văn phòng Tỉnh Đoàn là cơ quan thường trực Hội đồng.

1.2. Cấp huyện và cơ sở: Ban Thường vụ Đoàn trực tiếp thực hiện chức năng của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng.

2. Chức năng, nhiệm vụ

- Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn về công tác thi đua, khen thưởng.

- Theo dõi việc thực hiện các quyết định khen thưởng của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn; định kỳ báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng với Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn.

- Tổ chức tiếp nhận, tham mưu xử lý, quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra của Đoàn kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng ở địa phương, đơn vị; giải quyết hoặc kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn hoặc Ban Thường vụ Trung ương Đoàn giải quyết các khiếu nại, tố cáo về khen thưởng.

Điều 20. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 21. Nguồn trích lập Quỹ

Quỹ thi đua, khen thưởng của Đoàn ở các cấp được hình thành từ ngân sách Nhà nước cấp, từ nguồn thu đoàn phí và các nguồn hợp pháp khác. Mức trích lập quỹ ở các cấp thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

Điều 22. Sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Đoàn các cấp được sử dụng để:

- Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, cờ thưởng, khung bằng khen.
- Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm cho cá nhân, tập thể.
- Chi công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của Đoàn hằng năm được quyết toán theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

Điều 23. Nguyên tắc chi thưởng và mức tiền thưởng**- Tiền khen thưởng đối với tập thể:**

- + Cờ dẫn đầu cụm: mức tiền thưởng bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành.
- + Bằng khen đơn vị xuất sắc: mức tiền thưởng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở hiện hành.
- + Bằng khen đơn vị tiên tiến: mức tiền thưởng bằng 0,2 lần mức lương cơ sở hiện hành.

- Tiền khen thưởng đối với cá nhân:

- + Bằng khen: mức tiền thưởng bằng 0,2 lần mức lương cơ sở hiện hành.

- Tiền khen thưởng đối với các giải thưởng khác: Gương mặt trẻ tiêu biểu, Cán bộ Đoàn tiêu biểu, Đảng viên trẻ tiêu biểu, Bí thư Đoàn giỏi, Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác, Giải thưởng trong các hội thi, hội diễn, sân chơi, các hoạt động có phát động thi đua chuyên đề, theo đợt, đợt xuất..., mức thưởng từ 200.000đ đến 2.000.000đ (theo Quy chế riêng của từng giải thưởng)

- Đối với các hình thức khen thưởng khác: Căn cứ nguồn Quỹ khen thưởng, kinh phí Ngân sách Nhà nước giao và điều kiện cụ thể. Thường trực Tỉnh Đoàn xem xét quyết định mức khen thưởng hợp lý nhằm động viên phong trào thi đua (nhưng không cao hơn 50% mức chi quy định tại điều này)

- Việc chi thưởng tại cấp huyện, cơ sở do Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp quyết định.

Chương VIII**KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT****KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG****Điều 24. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng**

Hàng năm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh Đoàn và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tỉnh Đoàn có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Đoàn trong phạm vi quản lý.

Điều 25. Xử lý vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng

1. Cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Đoàn bị xử lý theo các quy định của Điều lệ Đoàn và pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Việc thu hồi quyết định khen thưởng của Đoàn được thực hiện trong các trường hợp sau :

- Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng.
- Hiện vật khen thưởng hay danh hiệu thi đua của Đoàn bị sử dụng sai mục đích hoặc bị lợi dụng vào những việc vi phạm pháp luật.

- Cá nhân, tập thể được nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có hành vi vi phạm pháp luật, hoặc vi phạm Điều lệ Đoàn đến mức gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của tổ chức Đoàn.

3. Việc thu hồi khen thưởng do cấp bộ Đoàn đã ra quyết định khen thưởng xem xét quyết định.

Điều 26. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường vụ phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đoàn cùng cấp tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo đúng các quy định của Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Đoàn, Điều lệ Đoàn, pháp luật về thi đua, khen thưởng và pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế

1. Căn cứ Quy chế này, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn ban hành quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Đoàn; xây dựng các quy định, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong Cơ quan Tỉnh Đoàn; đồng thời, trên cơ sở chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi từng năm, ban hành hướng dẫn việc bình xét danh hiệu thi đua hằng năm đối với các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc.

2. Hằng năm, các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc tiến hành sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, thống kê thành tích thi đua, khen thưởng của đơn vị gửi báo cáo về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tỉnh Đoàn trước ngày 30/11 để theo dõi, tổng hợp.

3. Cá nhân, tập thể thuộc các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc được tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên, sau khi nhận được quyết định khen thưởng phải thông báo về Tỉnh Đoàn biết để theo dõi, tổng hợp thành tích thi đua, khen thưởng chung của Đoàn trong toàn tỉnh.

Điều 28. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này được thông qua tại cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, khóa XI; có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành và thay thế Quy chế Thi đua, Khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 76-QĐ/TĐTN-BTCKT ngày 29 tháng 8 năm 2018. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn sẽ nghiên cứu bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

